

Số: ~~171~~ /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 6 năm 2015

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường thị trấn thuộc tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã). Qua đó đánh giá được mức độ, kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị theo các lĩnh vực, tiêu chí và tiêu chí thành phần đã được phê duyệt tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kết quả Chỉ số CCHC hằng năm của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp và là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

2. Yêu cầu

- Tổ chức đánh giá công tác tự chấm điểm của các Sở, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn đảm bảo trung thực, khách quan, đúng quy định.

- Tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát sao cho khách quan và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Xác định được chỉ số CCHC phản ánh thực chất, khách quan kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm của các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, thị trấn.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành và người dân đối với công tác CCHC nói chung và đánh giá đúng kết quả CCHC hàng năm của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi: Đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chí xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành

a. Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần:

Gồm 08 lĩnh vực, 35 tiêu chí và 87 tiêu chí thành phần:

- Chỉ đạo, điều hành CCHC: 05 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 03 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 03 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 04 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 05 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- Cải cách cơ chế quản lý tài chính công: 02 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần;
- Hiện đại hóa hành chính: 07 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần;
- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 06 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.

b. Thang điểm đánh giá:

Thang điểm đánh giá là 100 điểm. Trong đó, điểm tự đánh giá là 81 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 19 điểm.

2. Tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của UBND các huyện, thành phố

a. Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần:

Gồm 08 lĩnh vực, 38 tiêu chí và 98 tiêu chí thành phần:

- Chỉ đạo, điều hành CCHC: 06 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 03 tiêu chí và 06 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 03 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 04 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 05 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- Cải cách cơ chế quản lý tài chính công: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Hiện đại hóa hành chính: 07 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần;
- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 06 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần.

b. Thang điểm đánh giá:

Thang điểm đánh giá là 100 điểm. Trong đó, điểm tự đánh giá là 72 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 28 điểm.

3. Tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của UBND các xã, phường, thị trấn

a. Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần:

Gồm 08 lĩnh vực, 20 tiêu chí và 46 tiêu chí thành phần:

- Chỉ đạo, điều hành CCHC: 04 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 03 tiêu chí và 06 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 03 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 01 tiêu chí và 01 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: 02 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần;
- Cải cách cơ chế quản lý tài chính công: 01 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần;
- Hiện đại hóa hành chính: 01 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần;
- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 05 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;

b. Thang điểm đánh giá:

Thang điểm đánh giá là: 100 điểm (không có điểm đánh giá qua điều tra xã hội học).

IV. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ

1. Cách tính chỉ số CCHC

- Tự đánh giá: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn, tự theo dõi, đánh giá cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học: Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học của các Sở, ban, ngành là 19 điểm; UBND các huyện, thành phố là 28 điểm. (Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần của bộ chỉ số).

- Chỉ số CCHC của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, gồm: "Điểm tự đánh giá" của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và điểm đánh giá qua điều tra xã hội học (do Sở Nội vụ thực hiện) được UBND tỉnh xem xét, công nhận gọi là "*Điểm UBND tỉnh đánh giá*". Chỉ số CCHC hằng năm của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố là "*tổng điểm UBND tỉnh đánh giá*" so với "*tổng điểm tối đa (100 điểm)*".

- Chỉ số CCHC của UBND các xã, phường, thị trấn, gồm: "Điểm tự đánh giá" của UBND các xã, phường, thị trấn được UBND các huyện, thành phố xem xét, công nhận gọi là "*Điểm UBND huyện, thành phố đánh giá*"; Chỉ số CCHC hằng năm của các xã, phường, thị trấn là "*tổng điểm của UBND huyện, thành phố đánh giá*" so với "*tổng điểm tối đa (100 điểm)*".

2. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị tự đánh giá kết quả công tác CCHC hằng năm của đơn vị mình bằng cách cho điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC, kèm theo tài liệu kiểm chứng.

Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung đánh giá, chấm điểm, đơn vị phải có giải thích cụ thể vào cột tài liệu kiểm chứng về cách đánh giá, tính điểm.

Việc tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của đơn vị được tiến hành với thành phần như sau:

- Đối với Sở, ban, ngành: Phải có sự tham gia của thủ trưởng đơn vị và trưởng các phòng, ban chuyên môn liên quan;

- Đối với UBND cấp huyện: Phải có sự tham gia của Chủ tịch UBND cấp huyện và trưởng các phòng, ban chuyên môn liên quan;

- Đối với UBND cấp xã: Phải có sự tham gia của Chủ tịch UBND cấp xã và công chức tham mưu công tác CCHC;

Tùy vào đặc điểm, tình hình, để đảm bảo khách quan, thủ trưởng đơn vị có thể mời thêm các thành phần khác cùng tham gia.

3. Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị

a) Thẩm định kết quả tự chấm điểm CCHC của UBND các xã, phường, thị trấn.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm CCHC của UBND các xã phường, thị trấn trực thuộc;

- Thành phần tham gia: Chủ tịch UBND cấp huyện, trưởng các phòng, ban chuyên môn có liên quan và công chức phụ trách (chuyên trách) công tác CCHC.

b) Thẩm định kết quả tự chấm điểm CCHC của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố:

- Hằng năm UBND tỉnh thành lập tổ thẩm định và tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

- Thành phần tham gia Tổ thẩm định gồm lãnh đạo các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ.

- Nội dung thẩm định:

+ Căn cứ vào tài liệu kiểm chứng và tình hình thực tế hoạt động của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm của các đơn vị về lĩnh vực chuyên môn được giao phụ trách;

+ Đối với các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng, không có diễn giải cụ thể thì tổ thẩm định không cho điểm các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần đó.

V. XẾP HẠNG, PHÂN LOẠI VÀ CÔNG BỐ CHỈ SỐ CCHC HÀNG NĂM

1. Xếp hạng và phân loại chỉ số CCHC hàng năm

a. Việc xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC đối với các đơn vị được tính trên cơ sở số điểm chỉ số CCHC của mỗi đơn vị và xác định theo thứ tự từ cao đến thấp; đồng thời phân loại thành các nhóm như sau:

- Đơn vị xuất sắc: Từ 91 đến 100 điểm;

- Đơn vị tốt: Từ 81 đến 90 điểm;

- Đơn vị khá: Từ 65 đến 80 điểm;

- Đơn vị trung bình: Từ 50 đến 64 điểm;

- Đơn vị yếu: Dưới 50 điểm.

b. Đối với UBND các huyện, thành phố, việc xếp hạng và phân loại kết quả CCHC hằng năm căn cứ vào số điểm chỉ số CCHC của mỗi đơn vị và phải có ít nhất 2/3 số lượng UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá từ cùng mức trở lên; trường hợp dưới 2/3 số lượng UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá cùng mức xếp hạng với UBND cấp huyện thì kết quả CCHC của UBND huyện đó được xếp hạng xuống nhóm liền kề trong các nhóm tại điểm a, mục 1, Phần V.

Ví dụ: UBND huyện A có điểm chỉ số CCHC là 95 điểm (điểm thuộc nhóm xuất sắc) nhưng số lượng UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá xuất sắc không đạt 2/3 trên tổng số đơn vị cấp xã thì chỉ số CCHC của UBND huyện A chỉ được xếp nhóm đơn vị tốt.

2. Thẩm quyền xếp hạng, phân loại, công bố chỉ số CCHC

a. UBND tỉnh thực hiện xếp hạng, phân loại và công bố chỉ số CCHC hằng năm của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

b. UBND các huyện, thành phố thực hiện xếp hạng, phân loại và công bố chỉ số CCHC hằng năm của UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

c. UBND tỉnh không xếp hạng và phân loại Chỉ số CCHC đối với UBND huyện, thành phố không có đầy đủ kết quả đánh giá, phân loại của UBND cấp xã trực thuộc.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh phân công như sau:

1. Sở Nội vụ

a. Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch này:

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC;

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan được phân công thực hiện việc thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị;

- Hằng năm trực tiếp thực hiện điều tra xã hội học xác định chỉ số CCHC của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố;

- Tổng hợp kết quả thẩm định; kết quả điều tra xã hội học, tính chỉ số, xếp hạng và phân loại kết quả CCHC hằng năm của các đơn vị trình UBND tỉnh công bố.

- Hằng năm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định.

b. Trực tiếp thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về các lĩnh vực:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC;

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Cải cách thủ tục hành chính, tiêu chí: Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Sở Tư pháp

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về các lĩnh vực:

- Cải cách thể chế: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật;
- Cải cách thủ tục hành chính, gồm 3 tiêu chí: Việc thực hiện báo cáo TTHC; rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính; công khai thủ tục hành chính.

3. Sở Tài chính

a. Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về lĩnh vực cải cách tài chính công.

b. Chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện, hướng dẫn Sở Nội vụ thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính, gồm 03 tiêu chí: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt quản lý hành chính; mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về tiêu chí áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính).

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tổ chức thẩm định, xếp hạng, phân loại và công bố chỉ số CCHC hằng năm của UBND cấp xã trực thuộc; báo cáo kết quả chỉ số CCHC của UBND cấp xã về cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch (Sở Nội vụ).

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm UBND các xã, phường, thị trấn tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC năm và gửi kết quả về UBND cấp huyện.

2. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, UBND cấp huyện hoàn thành công tác thẩm định, tính chỉ số CCHC, xếp hạng và phân loại Chỉ số CCHC của cấp xã trực thuộc và gửi kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC và gửi kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

4. Tháng 01 (năm sau) hằng năm, lãnh đạo các cơ quan được phân công trong Kế hoạch này tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị.

5. Tháng 02 (năm sau) hằng năm, UBND tỉnh sẽ công bố chỉ số CCHC năm của các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí triển khai xác định chỉ số CCHC được đảm bảo bằng nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Đối với cấp tỉnh: Hằng năm, giao Sở Nội vụ căn cứ vào nội dung kế hoạch này, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

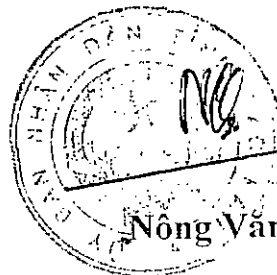
Đối với cấp huyện: Hằng năm, UBND các huyện, thành phố chủ động bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung giao trong Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, T. Phó;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Hoàng *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nông Văn Chí